

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển
quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (đề báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính;
Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, BHTĐVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển
quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết này với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện, nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (say đây viết tắt là Quy hoạch không gian biển quốc gia) đã được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ nhiệm vụ được phân công, ưu tiên và tập trung nguồn lực tổ chức quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này theo các nhóm nhiệm vụ cụ thể: (i) Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách; (ii) Phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển; (iii) Nghiên cứu và phát triển các ngành kinh tế biển mới, theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp; (iv) Điều tra cơ bản về tài nguyên biển phục vụ phân vùng sử dụng không gian biển và phát triển kinh tế - xã hội; (v) Phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về biển, đảo; (vi) Bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học biển.

Chi tiết tại Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

a) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai Quy hoạch không gian biển quốc gia theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế, từng nhóm đối tượng; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về Quy hoạch không gian biển quốc gia.

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các bộ, ban ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển tổ chức thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia; đề xuất điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch; báo cáo, đề xuất việc điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp cần thiết để kịp thời giải quyết các vướng mắc, bất cập, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế; xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổng hợp và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

d) Tham gia ý kiến đối với việc lập, điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc

gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia.

đ) Tổ chức quyết liệt, đồng bộ giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; lồng ghép nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch vào các hoạt động có liên quan tại đơn vị bảo đảm hoàn thành hiệu quả, đạt mục tiêu của Quy hoạch; nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài đầu tư công để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước bố trí kinh phí bảo đảm chặt chẽ, tránh lãng phí từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài đầu tư công để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

4. Vụ Hợp tác quốc tế căn cứ nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch này huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức quốc tế để thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Các Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát và điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có liên quan phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và gửi báo cáo tình hình thực hiện về Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục I
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN
THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Tên chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng và hoàn thiện Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước về giao, sử dụng khu vực biển và giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia bảo đảm đồng bộ, thống nhất:			
-	Xây dựng và hoàn thiện Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước về giao, sử dụng khu vực biển và hải đảo bảo đảm đồng bộ, thống nhất	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Chuyên đổi số	2027
-	Xây dựng và hoàn thiện Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia bảo đảm đồng bộ, thống nhất	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Chuyên đổi số	2030
2	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo; phát triển các ngành kinh tế biển mới	Cục Chuyên đổi số	Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2030
3	Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ trong các ngành, lĩnh vực liên quan đến biển			
-	Xây dựng và triển khai Chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ trong các	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2030

Số TT	Tên chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
	ngành, lĩnh vực liên quan đến biển			
-	Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo trong các ngành, lĩnh vực liên quan đến biển	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS) giám sát việc thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2030
5	Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển theo hướng xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, chống chịu cao, gắn với bảo tồn biển và văn hoá biển, bảo đảm phù hợp với định hướng của Quy hoạch không gian biển quốc gia	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	2030
6	Điều tra, đánh giá và xác định các khu vực ưu tiên cho phát triển điện gió ngoài khơi trên cơ sở các khu vực tiềm năng phát triển điện gió đã được xác định trong Quy hoạch không gian biển quốc gia	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Khí tượng Thủy văn	2028
7	Điều tra, đánh giá và xác định các khu vực khai thác cát biển trên cơ sở các khu vực tiềm năng khai thác vật liệu xây dựng đã được xác định trong Quy hoạch không gian biển quốc gia	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Khí tượng Thủy văn	2028
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình, giải pháp tích hợp kinh tế, sinh thái, môi trường và quốc phòng, an ninh để phát triển bền vững vùng ven biển	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2030
9	Tổ chức lập quy hoạch và đầu tư nâng cấp hệ thống đê biển, đê	Cục Quản lý đê điều và	Cục Biển và Hải đảo Việt	2030

Số TT	Tên chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
	cửa sông để tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống xói lở bờ biển, sông	Phòng, chống thiên tai	Nam; Cục Biến đổi khí hậu	

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ,
CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các luật và văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế	2026
2	Xây dựng tiêu chí, quy chế xử lý chồng lấn, mâu thuẫn theo thứ tự ưu tiên trong khai thác và sử dụng không gian biển	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Khoa học và Công nghệ	2026
3	Xây dựng và ban hành hướng dẫn, quy định triển khai phân vùng sử dụng không gian biển cấp địa phương	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Khoa học và Công nghệ	2026
4	Rà soát, xây dựng, sửa đổi các chính sách phát triển thủy sản biển, chính sách giao mặt nước biển hỗ trợ sản xuất thủy sản trên biển:			
-	Rà soát, xây dựng và sửa đổi các chính sách phát triển thủy sản biển	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Vụ Pháp chế	2027
-	Rà soát, xây dựng và sửa đổi các chính sách giao mặt nước biển hỗ trợ sản xuất thủy sản trên biển	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế	2027